

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Sơn, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị M - Sinh năm: 1990.

Quê quán: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi Thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ 12A11CT3 chung cư X, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1987

NĐHK và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và Nguyễn Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị M, anh N đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M, anh N có ba con chung là: Nguyễn Lê Thùy L; sinh ngày 28/10/2010; Nguyễn Lê Thái H; sinh ngày 16/10/2012; Nguyễn Lê Kim A; sinh ngày 10/11/2015.

Ly hôn, chị M và anh N thống nhất: Giao cháu Thùy L cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng còn chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái H và cháu Kim A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị M, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M, anh N thỏa thuận anh M chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/11/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị M, anh N có ba con chung là: Nguyễn Lê Thùy L; sinh ngày 28/10/2010; Nguyễn Lê Thái H; sinh ngày 16/10/2012; Nguyễn Lê Kim A; sinh ngày 10/11/2015.

Ly hôn, anh, chị thống nhất: Giao cháu Thùy L cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng còn chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái H và cháu Kim A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị M chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/24/0001508 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (Chị M đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

#### **THẨM PHÁN**

Đã ký

**Cao Văn Tuấn**